TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên toà: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị B, sinh năm 1972.

*** Bị đơn:** Anh Trương Thanh C, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Chị B có mặt, anh C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:**

Chị và anh Trương Thanh C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm T, tỉnh

Bình Thuận (nay là thị xã L, tỉnh Bình Thuận) giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 10, ngày 05/7/1995.

Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, anh C không có trách nhiệm với gia đình, việc chăm lo cho con cái và kinh tế gia đình đều do chị B gánh vác. Anh C còn có thói quen chơi cờ bạc, hai bên xảy ra mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không còn nên chị B yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Trương Thị Bửu N, sinh ngày 04/12/1994, Trương Quốc K, sinh ngày 10/11/2001. Cháu N hiện đã trưởng thành, cháu K đang sống chung với anh chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn.

*** Về phía bị đơn – anh C:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không lý do.

Qua xác minh: Vợ chồng chị B, anh C vẫn chung sống một nhà, anh chị chưa trình báo hay nhờ địa phương can thiệp giải quyết mâu thuẫn lần nào.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, riêng bị đơn anh C vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng luật định.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên Trương Quốc K, sinh ngày 10/11/2001 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Trương Thanh C vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị B và anh Trương Thanh C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B kiên quyết yêu cầu ly hôn vì thực tế giữa chị và anh C đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị hiện sống chung một nhà nhưng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt, không có lý do. Qua đó, cho thấy anh C bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị B, anh C là trầm trọng, không thể hàn gắn được nên sẽ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng chị B, anh C có 02 người con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 01 người con là cháu Trương Quốc K, sinh ngày 10/11/2001. Người con chung tên Trương Thị Bửu N, sinh ngày 04/12/1994 hiện đã thành niên, không thuộc trường hợp phải xem xét nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Cháu K hiện đang sống với cùng cha mẹ trong một nhà, Tòa án đã triệu tập cháu K để ghi lời khai nhưng cháu không đến Tòa trình bày, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu K cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Do chị B không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị B việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là bảo vệ quyền lợi của con, chị B vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu cấp dưỡng.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về án phí:** Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị B.

Chị Trần Thị B được ly hôn anh Trương Thanh C.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Trương Quốc K, sinh ngày 10/11/2001 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021983 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, chị B đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Trần Thị B, báo cho chị B biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2019).

Riêng bị đơn anh Trương Thanh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga